TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 24-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Chuyên.

Bà Đình Thị Thanh Hải.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/HS-ST ngày 13/01/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 26/02/2023, đối với các bị cáo :

1. Mai Văn Q - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/4/2004 tại tỉnh Phú Thọ; nơi ĐKNKTT: Tổ 07, phường Y, TP. Y, tỉnh Yên Bái; nơi ở: Tổ 12, phường Đ, TP. Y, tỉnh Yên Bái; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; bố đẻ: Không xác định; con bà: Mai Thị L, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/9/2022 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Hoàng Văn Đ - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/02/2004 tại tỉnh Yên Bái; nơi ĐKNKTT: Tổ T, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi ở: Tổ 12, phường Đ, TP. Y, tỉnh Yên Bái; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; con ông: Hoàng Văn H, sinh năm 1978; con bà: Hà Thị T, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/9/2022 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu H1 - sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Căn hộ A 2608 chung cư T, xã Đ, huyện H, TP. Hà Nội. Vắng mặt.

4. Người chứng kiến: Ông Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, TP. Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn Q và Hoàng Văn Đ là nhân viên bán hàng tại quán F và Kem F1 do anh Nguyễn Hữu H1 quản lý. Ngày 27-8-2022 Q đi ra khu vực tổ dân phố H, phường H, TP. Y, tỉnh Yên Bái mua của một người đàn ông (Q không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) 02 chỉ ma túy loại tinh thể màu trắng hết 7.000.000 đồng và 15 viên ma túy dạng kẹo hết 6.750.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Q mang về chia nhỏ thành nhiều gói và giấu tại nơi làm việc. Đến khoảng 20 giờ ngày 01-9-2022 có người tên Đ1 gọi điện cho Q hỏi mua 0,5 chỉ ma túy loại tinh thể màu trắng và hẹn gặp mặt tại khu vực gần quán karaoke Rome thuộc thôn T, xã T, TP Y. Q đồng ý bán cho Đ1 với giá 2.200.000 đồng, do Q không ở quán nên Q gọi điện thoại chỉ chỗ dấu ma túy cho Hoàng Văn Đ và nhờ Đ mang ma túy ra điểm hẹn để giao dịch. Đ đồng ý mang ma túy đến bán cho Đ1 và nhận số tiền 2.000.000 đồng (Đ1 nợ lại 200.000 đồng do Q đồng ý). Đến khoảng 22 giờ thì Q về quán, Đ đưa cho Q 2.000.000 đồng, Q cầm tiền rồi đưa cho Đ 200.000 đồng để trả công cho Đ đã bán hộ ma túy, số tiền còn lại Q đã tiêu sài hết cho bản thân. Đến khoảng 22 giờ ngày 04-9-2022 Đ1 lại gọi điện thoại cho Q hỏi mua 01 chỉ ma túy loại tinh thể màu trắng và 04 viên ma túy loại kẹo và hẹn Q mang ra khu vực gần quán Karaoke Rome thuộc thôn T, xã T, TP Y. Q đồng ý mang theo ma túy đến điểm hẹn. Khi Q vừa đến nơi chưa kịp giao dịch thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Q: 01 túi nilon màu trắng, viền miệng túi màu đỏ có chứa các viên nén màu tím hình đa giác (nghi là ma túy); 02 túi nilon màu trắng, viền miệng túi màu đỏ trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghi là ma túy); 01 thẻ ATM; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKYA; 01 CCCD mang tên Mai Văn Q; 220.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành và 01 xe mô tô mang BKS K8 5005.

Tiến hành khám xét quán F thu giữ của Q: 01 hộp giấy có chữ Hạt đỗ say bên trong có 01gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 túi nilon có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) và 01 túi nilon bên trong có chứa 07 viên nén màu tím hình đa giác (nghi là ma túy).

Thu giữ của Nguyễn Hữu H1: 20 bình kim loại hình trụ tròn, sơn màu xanh có chứa chất khí; 01 vỏ bình và 03 túi nilon bên trong chứa các quả bóng bay màu đen.

Tiến hành khám xét quán Kem F1 thu giữ được của Q 01 túi nilon bên trong có chứa 04 viên nén màu tím hình đa giác (nghi là ma túy).

Tại bản Kết luận giám định số: 483/KL-KTHS ngày 12/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Các viên nén hình đa giác màu tím thu giữ khi bắt quả tang Mai Văn Q có tổng khối lượng là: 2,5 gam là ma túy; loại MDMA.

2. Chất tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Mai Văn Q có tổng khối lượng là: 1,19 gam là ma túy; loại Ketamine.

3. Chất tinh thể màu trắng khi khám xét chỗ ở của Mai Văn Q có tổng khối lượng là: 0,65 gam là ma túy; loại Ketamine.

4. Các viên nén hình đa giác màu tím thu giữ khi khám xét chỗ ở của Mai Văn Q có tổng trọng lượng là: 4,89 gam là ma túy; loại MDMA.

Tại bản Kết luận giám định số: 6832/KL-KTHS ngày 21-10-2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu khí chứa trong 20 (hai mươi) bình kim loại hình trụ tròn màu xanh gửi giám định đều là khí dinitrogen monoxide (nitrous oxide, N_20) hay còn gọi là "khí cười".

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSTP ngày 11/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo Mai Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mai Văn Q và Hoàng Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn Q từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Mai Văn Q và Hoàng Văn Đ khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Đ khai nhận ngày 01-9-2022 đã thực hiện hành vi giúp Q bán một gói ma túy cho Đ1 và được Q trả tiền công 200.000 đồng. Mai Văn Q khai nhận ngày 01-9-2022 nhờ Đ mang ma túy bán cho Đ1 thu 1.800.000 đồng; ngày 04-9-2022 trực tiếp mang 2,05 gam ma túy loại MDMA, 1,19 gam ma túy loại Ketamine đi bán cho Đ1 nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang và còn tàng trữ 0,65 gam ma túy loại Ketamine, 4,89 gam ma túy loại MDMA mục đích bán kiếm lời. Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Các bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng do sống buông thả để có tiền phục vụ cho nhu cầu bản thân nên đã phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo các bị cáo và đảm bảo phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Mai Văn Q khai nhận nguồn gốc ma túy là mua của một người đàn ông nhưng Q không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ. Nên không có cơ sở để điều tra, xác minh và xử lý trong vụ án.

[8] Đối với Nguyễn Hữu H1 là người quản lý quán F và Kem F1 nhưng không biết và không liên quan đến việc phạm tội của Q và Đ. Hành vi tàng trữ và

bán chất khí dinitrogen monoxide (nitrous oxide, N_20) hay còn gọi là "khí cười" chưa đủ yếu tố cấu thành tội nên Cơ quan điều tra xử lý hành chính là phù hợp.

[9] Đối với người tên Đ1 là người mua ma túy của Q để sử dụng nhưng Q và Đ không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý đối với Đ1.

[10] Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Đối với 6,94 gam ma túy loại MDMA thu giữ của Mai Văn Q, Cơ quan giám định đã trích 1,44 gam làm mẫu giám định còn lại 5,50 gam. Đối với 1,84 gam ma túy loại Ketamie, Cơ quan giám định đã trích 0,54 gam làm mẫu giám định còn lại 1,30 gam. 5,50 gam ma túy loại MDMA và 1,30 gam ma túy loại Ketamie được niêm phong bằng một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các túi nilon, giấy gói, hộp giấy có in chữ "Hạt đỗ say" cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS thu giữ của bị cáo Q. Xét thấy bị cáo đã dùng vào việc trao đổi, mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 220.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 thẻ ATM Ngân hàng MB và 01 căn cước công dân thu giữ của Q. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng Q bán ma túy cho Đ1 ngày 01/9/2022. Q được 1.800.000 đồng và Đ được 200.000 đồng đã tiêu sài hết. Đây là tài sản do phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius màu trắng đen mang biển kiểm soát 29K8- 5005 tạm giữ của bị cáo Q. Trong quá trình điều tra đã làm rõ chủ sở hữu là Nguyễn Hữu H1 lên trả lại cho anh Hải.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mai Văn Q, Hoàng Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn Q 09 (Chín) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05-9-2022.

2.2 Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 03 (Ba) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07-9-2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 5,50 gam ma túy loại MDMA và 1,30 gam ma túy loại Ketamie được niêm phong bằng một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Mai Văn Q – SN: 2004 (sau khi trích mẫu giám định)". Mặt sau phong bì các mép được dán kín có đầy đủ họ tên, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các túi nilon, giấy gói, hộp giấy có in chữ "Hạt đỗ say"

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu gold (vàng) màn hình cảm ứng, số máy: MT8W2LL/A, sử dụng hai số thuê bao: 0369.777.937 và 0796.092.062.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Mai Văn Q số tiền 1.800.000 đồng và Hoàng Văn Đ 200.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Mai Văn Q : 01 điện thoại di động nhãn hiệu NokiA loại bàn phím, vỏ màu xanh, lắp sim số: 0913 864 725; 01 thẻ ATM Ngân hàng MB mang tên Mai Văn Q có số thẻ:4089 0410 6904 5243; 01 thẻ căn cước công dân số: 025 204 003 136 mang tên Mai Văn Q và 220.000 đồng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Hữu H1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius màu trắng- đen, xe cũ đã qua sử dụng bị vỡ nhiều chỗ, gắn biển kiểm soát: 29K8-5005, có số khung: RLS5C630AY377416, số máy: 5C63377468, xe không có gương chiếu hậu và không có yếm xe. Không kiểm tra chi tiết kỹ thuật bên trong.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Mai Văn Q, Hoàng Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 các bị cáo Mai Văn Q, Hoàng Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu H1 vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày được đống đạt bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Hồ sơ nghiệp vụ CATP;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Trại giam;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo. Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA; THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Hòa